

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 30-6-2022

V/v đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Tuấn Mỹ

2. Ông Đinh Gia Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Võ Thị X – sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 20/12/2017 âm lịch, bà Võ Thị X mượn của ông 24.000.000đ và hẹn trả vào ngày 20/01/2018 âm lịch. Ngày 20/02/2018 âm lịch, bà X mượn thêm 15.000.000đ và hẹn trả vào ngày 20/3/2018 âm lịch. Tổng cộng bà X đã mượn của ông 39.000.000đ. Mỗi lần mượn tiền, bà X đều có viết giấy nhận nợ và đưa cho ông giữ. Đến hạn trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu bà X trả tiền nhưng bà X không trả. Lãi suất vay mượn hai bên thỏa thuận miệng là 10%/tháng, tuy nhiên, ông chưa thu khoản tiền lãi nào. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu bà X phải trả một lần số tiền 39.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Bà X vay tiền của ông để lo việc cá nhân, không liên quan gì đến chồng của bà X là ông Trần T nên ông yêu cầu bà X phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ cho ông.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị X trình bày:*

Trong quá trình cung cấp lời khai, hòa giải tại Tòa án, bà X xác nhận số tiền mượn, thời gian vay mượn và cam kết hạn trả nợ đúng như ông H trình bày. Lãi suất vay mượn hai bên thỏa thuận miệng là 20%/tháng. Sau khi vay mượn, bà đã nhiều lần trả tiền lãi, tổng cộng là 17.500.000đ nhưng không lập giấy tờ về việc trả tiền. Do đó, bà xác định chỉ còn nợ ông H 21.500.000đ và đồng ý trả số tiền này cho ông H nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện khi giải quyết vụ án.

Bà xác định mục đích bà mượn tiền của ông H là để lo việc cá nhân của bà, không liên quan gì đến chồng bà là ông T nên bà tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ông H.

Tại phiên tòa, bà X khai rằng trong tổng số 39.000.000đ mà bà còn nợ ông H thì chỉ có 15.000.000đ là tiền nợ gốc; 24.000.000đ còn lại là tiền lãi. Do đó, bà chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền nợ gốc 15.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi 24.000.000đ, bà không đồng ý trả vì đây là khoản lãi trái pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị X phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 39.000.000 đồng. Bị đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 02 khoản nợ gồm khoản 24.000.000đ mượn ngày 20/12/2017 âm lịch, hạn trả ngày 20/01/2018 âm lịch và khoản 15.000.000đ mượn ngày 20/02/2018 âm lịch, hạn trả ngày 20/3/2018 âm lịch. Tính đến thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (theo dấu bưu điện) ngày 24/11/2021 là đã hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định nguyên đơn khởi kiện để đòi lại số tiền đã cho bị đơn mượn, không yêu cầu trả lãi, do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh thụ lý vụ án về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là không phù hợp, Hội

đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Đòi lại tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về áp dụng thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ án kiện đòi lại tài sản, thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc bị đơn đề nghị áp dụng các quy định về thời hiệu khởi kiện khi giải quyết vụ án không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 39.000.000đ:

Nguyên đơn ông H khởi kiện buộc bị đơn bà X phải trả 02 khoản nợ theo 02 giấy mượn tiền gồm khoản 24.000.000đ mượn ngày 20/12/2017 âm lịch, hạn trả ngày 20/01/2018 âm lịch và khoản 15.000.000đ mượn ngày 20/02/2018 âm lịch, hạn trả ngày 20/3/2018 âm lịch.

Bị đơn bà X thừa nhận có lập và ký vào 02 giấy mượn tiền mà ông H đã xuất trình cho Tòa án với thời hạn trả nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, bà X cho rằng trong 02 khoản nợ trên thì chỉ có khoản 15.000.000đ là tiền gốc, 24.000.000đ là tiền lãi và trong quá trình vay mượn, bà đã trả cho ông H số tiền lãi là 17.500.000đ nhưng các nội dung này không được ông H thừa nhận, bà X cũng không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Mặt khác, lời khai của bà X cũng không phù hợp với nội dung các giấy mượn tiền do chính bà X tự lập để đưa cho ông H giữ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tính đến thời điểm xét xử, bà X còn nợ ông H số tiền 39.000.000đ. Việc bà X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà X phải trả số tiền 39.000.000đ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Bà X cho rằng bà sử dụng số tiền mượn của ông H vào mục đích cá nhân, không sử dụng vào mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên bà xác định đây là nợ riêng của bà. Căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ trả tiền là nghĩa vụ riêng của bà X.

[2.3] Xét yêu cầu của bà X về việc xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải trả tiền cho ông H là: $39.000.000đ \times 5\% = 1.950.000đ$.

Tuy nhiên, bà X thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 155, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Võ Thị X phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000đ cho bà Võ Thị X.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 975.000đ (*Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007660 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mai